TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số 17/2017/DS-ST

Ngày 06/10/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngữ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 06/10/2017 tại trụ sở, TAND huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2017/TLST-DS ngày 25/7/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXXST-DS ngày 01/9/2017, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, L, Bắc Giang

+ Bị đơn: 1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1967; (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Q, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, Bắc Giang.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị H, 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, Bắc Giang.(chị H ủy quyền cho anh Trần Văn Đ theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, anh Trần Văn Đ là nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/6/2014 anh có cho vợ chồng anh Phạm Văn H sinh năm 1967, chị Trần Thị Q sinh năm 1972 trú tại Thôn N, xã Q, huyện L vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thoả thuận miệng. Hai bên có lập giấy vay tiền, anh H, chị Q có ký vào giấy vay nợ và hẹn khi nào tôi cần thì anh H, chị

Q sẽ trả đầy đủ đúng hạn. Anh chị đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh H, chị Q không trả cho anh số tiền vay, do đó anh khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét buộc anh Phạm Văn H, chị Trần Thị Q trả số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại phiên toà hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Chị Vũ Thị H là người có quyền lợi liên quan tham gia với bên nguyên đơn ủy quyền cho anh Trần Văn Đ có toàn quyền quyết định đối với vụ việc.

Chị Trần Thị Q là bị đơn khai: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 10/6/2014 vợ chồng chị có vay của anh Đ số tiền 300.000.000đ, khi vay hai bên có viết giấy biên nhận và vợ chồng chị có ký vào giấy biên nhận vay tiền, lãi suất vay do hai bên thỏa thuận miệng với nhau. Hai bên không hẹn ngày trả tiền cụ thể nhưng thỏa thuận là khi nào anh Đ, chị H đòi thì vợ chồng chị thanh toán đầy đủ. Sau khi vay tiền, vợ chồng chị lại cho người khác vay nhưng họ làm ăn không gặp may nên chưa trả được vợ chồng chị, vì vậy vợ chồng chị chưa trả được vợ chồng anh Đ. Mặc dù anh Đ đã nhiều lần yêu cầu thanh toán trả số tiền trên nhưng anh chị chưa trả được cho anh Đ, chị H. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị trả 300.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 10/10/2014 đến khi xét xử, chị đồng ý trả dần số tiền gốc 300.000.000đ và chị xin không phải trả tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên những yêu cầu trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã niêm yết giấy báo, giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh Phạm Văn H là bị đơn trong vụ án không đến Toà án để làm việc. Chị Trần Thị Q cho biết anh H là lái xe đường dài nên thường xuyên vắng nhà, không biết khi nào về. Chị Q nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo, giao lại cho anh H. Đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để làm việc vắng mặt tại phiên toà.

Thực hành kiểm sát hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng.

Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS.

Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật

Bị đơn là chị Q chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, anh H không chấp hành pháp luật.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 184, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử: Buộc anh Phạm Văn H, chị Trần Thị Q phải có trách nhiệm thanh toán cho anh Trần Văn Đ, chị Vũ Thị H số tiền 300.000.000đ tiền gốc và 80.700.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền cả gốc và lãi vợ chồng anh H, chị Q phải trả cho anh Đ, chị H là 380.700.000 đồng.

- Về án phí: Anh H, chị Q phải chịu 19.035.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Đ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục THA dân sự huyện Lạng Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Văn H là bị đơn đã được Tòa án giao, niêm yết các văn bản, quyết định của Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H không đến Tòa án làm việc cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/9/2017 và phiên tòa 06/10/2017 không có lý do.

Chị Vũ Thị H là người có quyền lợi liên quan trong vụ án tham gia về phía nguyên đơn đã ủy quyền cho anh Trần Văn Đ.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H, chị H.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Lời khai của các đương sự trong vụ án và các chứng cứ do các bên xuất trình cho thấy anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Q có vay của vợ chồng anh Trần Văn Đ, chị Vũ Thị H số tiền là 300.000.000đồng vào ngày 10/6/2014. Khi vay có lập giấy vay tiền, lãi suất hai bên thoả thuận miệng với nhau và hẹn khi nào anh Đ, chị H cần thì anh H, chị Q sẽ trả đầy đủ đúng hạn. Mặc dù anh Đ, chị H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh H, chị Q không trả số tiền vay.

HĐXX xét thấy, ngày 10/6/2014 anh Phạm Văn H, chị Trần Thị Q có vay số tiền 300.000.000đ của anh Trần Văn Đ, chị Vũ Thị H là có thật. Chị Q thừa nhận vợ chồng chị đã ký nhận vào giấy biên nhận vay tiền và thừa nhận còn nợ số tiền như đã nêu trên. Vì vậy anh Đ khởi kiện buộc anh H, chị Q thanh toán số tiền còn nợ là 300.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật từ 10/10/2014 đến nay là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tiền lãi suất: Trong giấy biên nhận vay tiền ngày 10/6/2014 không ghi lãi suất vay, chị Q khai lãi suất 3%/ tháng. Chị Trần Thị Q xin không phải trả lãi nhưng anh Đ không đồng ý. Do các đương sự không xác định rõ, không thống nhất và có tranh chấp về lãi suất nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 buộc vợ chồng anh H, chị Q phải trả tiền lãi từ ngày 10/10/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/10/2017 (35 tháng 26 ngày) theo quy định của pháp luật là 9%/năm = 80.700.000đ.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi suất chậm thi hành án nên bị đơn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4].Về án phí: Do yêu cầu của anh Trần Văn Đ đối với số tiền 300.000.000đ và tiền lãi là 80.700.000đ được chấp nhận nên anh Phạm Văn H, chị Trần Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 471, 474, 476 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005.
- Áp dụng Điều 357, 468, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Đ.

Buộc vợ chồng anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Q phải thanh toán trả cho vợ chồng anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị H số tiền gốc còn nợ là 300.000.000đ và tiền lãi là 80.700.000đ.

[2].Về án phí**:**

Anh Phạm Văn H và chị Trần Thị Q phải chịu 19.035.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Trần Văn Đ số tiền 10.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002463 ngày 25/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện LG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ